

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày: 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2018/HS-PT ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Thị Hương G, Trần Văn B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2018/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Hương G, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết N, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; có chồng là Nguyễn Chiến T, sinh năm 1965 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: 01 - ngày 21-6-2017 bị Tòa án quân sự Khu vực 2 – Quân khu 5 xử phạt 18.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” tại bản án số 03/2017/HSST, chưa chấp hành xong hình phạt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018; đang tạm giam – Có mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị Lan P, sinh năm 1985 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 08/7/2018; tại ngoại – Có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị sau: Nguyễn Thị V, Hồ Văn V, Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/7/2018, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Hương G, Trần Văn B đến chơi tại nhà Nguyễn Thị L (xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Tại nhà Nguyễn Thị L thì Nguyễn Thị V rủ Phạm Thị Hương G, Trần Văn B chơi đánh bài, hỏi Nguyễn Thị L mượn nhà để chơi thì được đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị V đi mua 08 bộ bài tú lơ khơ và cùng Phạm Thị Hương G, Trần Văn B chơi đánh phỏm được thua bằng tiền tại phòng khách nhà Nguyễn Thị L từ khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày; còn Nguyễn Thị L ngồi xem nhưng không đánh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì có Hồ Văn V đến tham gia chơi cùng, lúc này Nguyễn Thị L có công việc nên đi ra ngoài. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L về thì thấy tất cả vẫn đang chơi phỏm nên tiếp tục ngồi xem. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang, Trần Văn B bỏ chạy và đến ngày 13/7/2018 đến Công an huyện Cư Jút đầu thú.

Hình thức đánh bài phỏm: Những người chơi ngồi thành vòng tròn. Mỗi lần sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ (52 lá) để chơi, một người chơi sử dụng bài (tự ván sau sẽ là người thắng) để chia cho mỗi người chơi còn lại 09 lá, riêng người chia được 10 lá, số bài dư sẽ đặt ở chính giữa những người chơi. Người đầu tiên đánh ra 01 lá bài, người tiếp theo (theo vòng chia bài) sẽ ăn lá bài vừa đánh ra nếu tạo thành phỏm với các quân bài mình đang có, nếu không sẽ rút 01 lá bài từ số bài dư và đánh ra 01 lá bài; cứ tiếp tục cho đến khi hết số bài dư.

Cách tính thắng thua: “Phỏm” là khi có từ 03 lá bài trở lên đồng chất, liên tiếp nhau hoặc có từ 03 lá bài trở lên giống nhau. “Ù” là khi tất cả các quân bài nằm trong “phỏm”. “Cháy” là khi không có quân bài nào nằm trong “phỏm”. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ “phỏm” mình đang có rồi đánh ra quân cuối cùng. Các quân bài không nằm trong “phỏm” được giữ lại để tính điểm. Nếu ván chơi có người thắng “ù” thì sẽ kết thúc ván. Sau 04 lượt chơi, nếu không có ai thắng “ù” thì tất cả sẽ hạ bài để tính tổng số điểm của các quân bài không nằm trong “phỏm”, người chơi ít điểm nhất sẽ thắng. Các quân A, J, Q, K lần lượt được tính là 01, 11, 12, 13 điểm. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài sau sẽ bị xử thua. Người thắng nhất sẽ thắng người về nhì số tiền 50.000đ, thắng người về ba số tiền 100.000đ, thắng người về cuối số tiền 150.000đ. Nếu ai thắng “ù” sẽ thắng những người chơi còn lại mỗi người 250.000đ. Người bị “cháy” sẽ thua người thắng nhất số tiền 200.000đ. Nếu ai ăn 01 lá bài của người đánh trước thì sẽ thắng người đó số tiền 50.000đ.

Quá trình điều tra, xác định số tiền dùng để đánh bạc là 18.200.000 đồng, trong đó Phạm Thị Hương G sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Trần Văn B sử dụng số tiền 3.800.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Hương G 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/7/2018); áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 08/7/2018.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 31-10-2018, bị cáo Phạm Thị Hương G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phạm Thị Hương G, Trần Văn B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Hương G, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Hương G; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 tháng tù.

Các bị cáo Phạm Thị Hương G, Trần Văn B không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định bị cáo Phạm Thị Hương G sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn B sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc với hình thức chơi phỏm từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 02/7/2018; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.200.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phạm Thị Hương G và Trần Văn B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Hương G: Bị cáo có tiền án về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc với hình thức phỏm được thua bằng tiền vào ngày 02/7/2018 (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm); nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù

giam là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vì bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất. Hơn nữa, ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bố của bị cáo là cựu chiến binh, có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã ly thân chồng và đang nuôi 02 con nhỏ, nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn B: Xét thấy tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra có phần thấp hơn bị cáo Nguyễn Thị V trong cùng vụ án (bị cáo Nguyễn Thị V sử dụng số tiền 9.400.000 đồng để đánh bạc, là người rủ rê và cũng tham gia chơi đánh bạc từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 02/7/2018) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Văn B là không cần thiết. Đồng thời, khi bị bắt phạm tội quả tang bị cáo có bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú khi Cơ quan điều tra chưa ra quyết định truy nã, Hội đồng xét xử sơ thẩm không nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trần Văn B có cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 04 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Căn cứ quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt, cho bị cáo Trần Văn B được hưởng án treo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Thị Hương G và Trần Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Hương G và Trần Văn B.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Hương G 06 (sáu)

tháng 08 (tám) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 02/7/2018). Bị cáo Phạm Thị Hương G đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Thị Hương G ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Thị Hương G và Trần Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh